

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành sắc là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành sắc hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành sắc hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành sắc hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tánh của sắc còn không có sở hữu hướng là có sắc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của thọ, tưởng, hành, thức còn không có sở hữu hướng là có thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành nhãn xứ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành nhãn xứ hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành nhãn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành nhãn xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tánh của nhãn xứ còn không có sở hữu hướng là có nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ còn không có sở hữu hướng là

có nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành sắc xứ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành sắc xứ hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tánh của sắc xứ còn không có sở hữu hướng là có sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ còn không có sở hữu hướng là có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành nhãn giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành nhãn giới hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành nhãn giới hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành nhãn giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tánh của nhãn giới còn không có sở hữu hướng là có nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của sắc giới

cho đến tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra còn không có sở hữu hưởng là có sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành nhĩ giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành nhĩ giới hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành nhĩ giới hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành nhĩ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tánh của nhĩ giới còn không có sở hữu hưởng là có nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của thanh giới cho đến tánh của các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra còn không có sở hữu hưởng là có thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành tỷ giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tỷ giới hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tỷ giới hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tỷ giới hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tỷ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-

đa, chẳng hành hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tánh của tỷ giới còn không có sở hữu hưởng là có tỷ giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của hương giới cho đến tánh của các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra còn không có sở hữu hưởng là có hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành thiết giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành thiết giới hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành thiết giới hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành thiết giới hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành thiết giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tánh của thiết giới còn không có sở hữu hưởng là có thiết giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của vị giới cho đến tánh của các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra còn không có sở hữu hưởng là có vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành thân giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành thân giới hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành thân giới hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành xúc giới cho

đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tánh của thân giới còn không có sở hữu hưởng là có thân giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của xúc giới cho đến tánh của các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra còn không có sở hữu hưởng là có xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành ý giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành ý giới hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành ý giới hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tánh của ý giới còn không có sở hữu hưởng là có ý giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của pháp giới cho đến tánh của các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra còn không có sở hữu hưởng là có pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành địa giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành thủy, hỏa, phong, không, thức giới là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng

hành địa giới hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành địa giới hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tánh của địa giới còn không có sở hữu hướng là có địa giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới còn không có sở hữu hướng là có thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành vô minh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành vô minh hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành vô minh hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tánh của vô minh còn không có sở hữu hướng là có vô minh hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của hành cho đến tánh của lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não còn không có sở hữu hướng là có hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành bố thí Ba-la-mật-đa là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng

hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành bố thí Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành bố thí Ba-la-mật-đa hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành bố thí Ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tánh của bố thí Ba-la-mật-đa còn không có sở hữu hưởng là có bố thí Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của tịnh giới cho đến tánh của Bát-nhã Ba-la-mật-đa còn không có sở hữu hưởng là có tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành pháp không nội là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp không nội hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp không nội hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp không nội hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp không nội hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp không ngoại cho đến pháp

không không tánh tự tánh hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tánh của pháp không nội còn không có sở hữu hướng là có pháp không nội hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của pháp không ngoại cho đến tánh của pháp không không tánh tự tánh còn không có sở hữu hướng là có pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành chơn như là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành chơn như hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành chơn như hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành chơn như hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành chơn như hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tánh của chơn như còn không có sở hữu hướng là có chơn như hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của pháp giới cho đến tánh của cảnh giới bất tư nghì còn không có sở hữu hướng là có pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành Thánh đế khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành Thánh đế tập, diệt, đạo là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành Thánh đế khổ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành Thánh đế khổ hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành Thánh đế khổ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành

Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành Thánh đế khổ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tánh của Thánh đế khổ còn không có sở hữu hưởng là có Thánh đế khổ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo còn không có sở hữu hưởng là có Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành bốn tịnh lự là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành bốn tịnh lự hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành bốn tịnh lự hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành bốn tịnh lự hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành bốn tịnh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tánh của bốn tịnh lự còn không có sở hữu hưởng là có bốn tịnh lự hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc còn không có sở hữu hưởng là có bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành tám giải thoát là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tám giải thoát hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng

hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tánh của tám giải thoát còn không có sở hữu hướng là có tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ còn không có sở hữu hướng là có tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành bốn niệm trụ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành bốn niệm trụ hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tánh của bốn niệm trụ còn không có sở hữu hướng là có bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo còn không có sở hữu hướng là có bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành pháp môn giải thoát không là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp môn giải thoát không hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp môn giải thoát không hoặc lạc

hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp môn giải thoát không hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp môn giải thoát không hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tánh của pháp môn giải thoát không còn không có sở hữu hướng là có pháp môn giải thoát không hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện còn không có sở hữu hướng là có pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành mười địa Bồ-tát là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành mười địa Bồ-tát hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành mười địa Bồ-tát hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành mười địa Bồ-tát hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành mười địa Bồ-tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Tánh của mười địa Bồ-tát còn không có sở hữu hướng là có mười địa Bồ-tát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành năm loại mắt là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành sáu phép thần thông là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành năm loại mắt hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành sáu phép thần thông hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành năm loại mắt hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành sáu phép thần thông hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành năm loại mắt hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành sáu phép thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành năm loại mắt hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành sáu phép thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tánh của năm loại mắt còn không có sở hữu hướng là có năm loại mắt hoặc thường

hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của sáu phép thần thông còn không có sở hữu huông là có sáu phép thần thông hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành mười lực Phật là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành mười lực Phật hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành mười lực Phật hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành mười lực Phật hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành mười lực Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tánh của mười lực Phật còn không có sở hữu huông là có mười lực Phật hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của bốn điều không sợ cho đến tánh của mười tám pháp Phật bất cộng còn không có sở hữu huông là có bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa nếu chẳng hành pháp không quên mất là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh luôn luôn xả là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp không quên mất hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh luôn luôn xả hoặc thường hoặc vô thường là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp không quên mất hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh luôn luôn xả hoặc lạc hoặc khổ là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp không quên mất hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh luôn luôn xả hoặc ngã hoặc vô ngã là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng hành pháp không quên mất hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng hành tánh luôn luôn

xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tánh của pháp không quên mất còn không có sở hữu huông là có pháp không quên mất hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh; tánh của tánh luôn luôn xả còn không có sở hữu huông là có tánh luôn luôn xả hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh.

Quyển Thứ 289

HẾT